

Số: 39 /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 09 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 36/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật;

Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 350/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khuyến khích phát triển văn học;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định về nội dung, mức chi xét tặng Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 129/TTr-SKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2026 và thay thế Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Thái Bình.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh; Thủ trưởng Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hưng Yên;
- Trung tâm TTHN tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Hòa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Hưng Yên

Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) là giải thưởng cao quý của tỉnh Hưng Yên để xét tặng, tôn vinh cho cá nhân, tập thể là tác giả, đồng tác giả của công trình có kết quả xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình về văn học, nghệ thuật có giá trị xuất sắc, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về xét tặng Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả, đồng tác giả là công dân Việt Nam của công trình có kết quả xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình về văn học, nghệ thuật có giá trị xuất sắc được đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân thực hiện xét tặng Giải thưởng.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là tập hợp các hoạt động, nhiệm vụ, cụm hoặc chuỗi nhiệm vụ, được thực hiện nhằm giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo ra kết quả, hiệu quả cụ thể, đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là sử dụng công trình trong thực tiễn nhằm phục vụ lợi ích của con người và xã hội.

3. Tác phẩm về văn học, nghệ thuật là sản phẩm của hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật được thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào của tác giả.

Cụm tác phẩm về văn học, nghệ thuật là tập hợp từ hai tác phẩm thuộc một chuyên ngành văn học, nghệ thuật của tác giả.

4. Công trình về văn học, nghệ thuật là sản phẩm của hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, lý luận, phê bình về văn học, nghệ thuật của tác giả.

Cụm công trình về văn học, nghệ thuật là tập hợp từ hai công trình thuộc một chuyên ngành văn học, nghệ thuật của tác giả.

Tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình về văn học, nghệ thuật sau đây viết tắt là tác phẩm.

5. Công bố công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là việc đưa công trình ra trước công chúng qua các kênh thông tin chính thống dưới dạng xuất bản, thuyết trình, trưng bày, trình diễn và các hình thức khác theo quy định.

Công bố tác phẩm là đưa tác phẩm văn học, nghệ thuật ra trước công chúng dưới các hình thức như: xuất bản, trưng bày, biểu diễn, thuyết trình...hoặc đăng ký tác phẩm đó tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Tác giả là người trực tiếp đóng góp vào nội dung khoa học, công nghệ hoặc đổi mới sáng tạo của công trình, tác phẩm; trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra công trình, tác phẩm thì họ là đồng tác giả. Tác giả, đồng tác giả sau đây được gọi tắt là tác giả.

7. Giải thưởng về văn học, nghệ thuật để tính quy đổi, bao gồm:

a) Giải Vàng hoặc Giải Nhất hoặc Giải A hoặc Giải Xuất sắc (sau đây gọi là Giải Vàng) tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức; các cuộc thi, liên hoan và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam tổ chức; các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương, các sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Hội Văn học, nghệ thuật cấp tỉnh tổ chức;

b) Giải Bạc hoặc Giải Nhì hoặc Giải B (sau đây gọi là Giải Bạc) tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức; các cuộc thi, liên hoan và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam tổ chức; các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Hội Văn học, nghệ thuật cấp tỉnh tổ chức;

c) Giải Đồng hoặc Giải Ba hoặc Giải C (sau đây gọi là Giải Đồng) tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức; các cuộc thi, liên hoan và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam tổ chức; các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương, các sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Hội Văn học, nghệ thuật cấp tỉnh tổ chức;

d) Giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế.

Giải thưởng quốc tế do cơ quan chuyên môn về hoạt động nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành Trung ương xem xét, có văn bản quy đổi, xác nhận về giá trị tương đương giải thưởng quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này.

Điều 5. Nguyên tắc đề nghị, xét tặng Giải thưởng

1. Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng thực hiện trên cơ sở tự nguyện.
2. Mỗi tác giả chỉ được đề nghị xét tặng Giải thưởng thuộc một (01) lĩnh vực: Trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc về văn học, nghệ thuật.
3. Tác giả, công trình, tác phẩm tham gia xét tặng Giải thưởng được xét qua Hội đồng xét tặng Giải thưởng.
4. Việc xét tặng Giải thưởng được thực hiện khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
5. Việc xét tặng Giải thưởng dựa trên cơ sở về chất lượng công trình, tác phẩm tham gia xét tặng Giải thưởng và điều kiện, tiêu chuẩn tác giả; mỗi lĩnh vực, chuyên ngành xét thưởng trong phạm vi toàn giải không nhất thiết phải trao tặng đủ các loại giải theo cơ cấu quy định tại Điều 7 nếu như tác giả, công trình, tác phẩm dự giải không đảm bảo điều kiện xét tặng được quy định tại Điều 11, Điều 12 của Quy chế này.
6. Khi có nhiều hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng có điểm hoặc giải thưởng quy đổi của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành, vượt quá cơ cấu quy định cho mỗi loại giải thì việc xét tặng Giải thưởng ưu tiên theo thứ tự như sau:
 - a) Công trình, tác phẩm phục vụ trực tiếp sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.
 - b) Công trình, tác phẩm không sử dụng ngân sách nhà nước hoặc sử dụng một phần ngân sách nhà nước.
 - c) Tác giả công trình, tác phẩm là người khuyết tật.
 - d) Tác giả công trình, tác phẩm là nữ.
 - đ) Tác giả công trình, tác phẩm là người trẻ tuổi.
7. Tác giả công trình, tác phẩm có hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng không được tham gia là thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng của kỳ xét tặng đó.
8. Các trường hợp không được tham gia xét tặng Giải thưởng:
 - a) Toàn bộ công trình, tác phẩm hoặc một phần của công trình, tác phẩm đã được xét tặng Giải thưởng trong các kỳ xét tặng trước đó; đã bán bản quyền hoặc không còn công trình, tác phẩm gốc; tác phẩm không trong thời gian tham gia xét tặng hoặc đã được tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật tỉnh Thái Bình mang tên Nhà bác học Lê Quý Đôn, Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phố Hiến.
 - b) Công trình, tác phẩm có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước.
 - c) Công trình, tác phẩm có quyết định đình bản, thu hồi của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc đang xảy ra tranh chấp quyền tác giả; có nội dung độc hại, gây hủy hoại đạo đức, xã hội hoặc trái với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước; tác giả đang trong thời gian phạt tù, truy cứu trách nhiệm hình sự; tác giả đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật, đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra các dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thời gian tổ chức xét tặng Giải thưởng

Giải thưởng được tổ chức xét tặng 05 năm một lần và công bố, trao thưởng vào dịp kỷ niệm ngày sinh nhà bác học, danh nhân văn hóa thế giới Lê Quý Đôn (ngày 02/8) hoặc vào thời điểm phù hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 7. Cơ cấu Giải thưởng

1. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Giải thưởng xét tặng cho tác giả có công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc các lĩnh vực sau:

- Khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ (bao gồm: nghiên cứu cơ bản; nghiên cứu ứng dụng; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo);
- Khoa học y, dược (bao gồm: nghiên cứu cơ bản; nghiên cứu ứng dụng; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo);
- Khoa học nông nghiệp (bao gồm: nghiên cứu cơ bản; nghiên cứu ứng dụng; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo);
- Khoa học xã hội và nhân văn (phát triển giải pháp xã hội).

b) Số lượng Giải thưởng tối đa là 19 Giải thưởng, cụ thể:

- 06 Giải thưởng cho các tác giả công trình lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ;
- 06 Giải thưởng cho các tác giả công trình lĩnh vực khoa học y, dược;
- 06 Giải thưởng cho các tác giả công trình lĩnh vực khoa học nông nghiệp;
- 01 Giải thưởng cho các tác giả công trình lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

2. Về văn học, nghệ thuật:

a) Giải thưởng xét tặng cho tác giả có tác phẩm thuộc 09 chuyên ngành, mỗi chuyên ngành gồm 02 lĩnh vực: sáng tác và nghiên cứu lý luận phê bình:

- Âm nhạc: Tác phẩm thuộc các thể loại âm nhạc; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về âm nhạc;
- Điện ảnh: Bộ phim thuộc các loại hình phim theo quy định tại Luật Điện ảnh; kịch bản được dựng thành phim và được công chiếu; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về điện ảnh;
- Kiến trúc: Công trình kiến trúc được xây dựng; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về kiến trúc; quy hoạch được phê duyệt, triển khai.
- Múa: Vở múa thuộc các loại hình múa; kịch bản múa được dàn dựng và được công diễn; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về múa;

- Mỹ thuật: Tác phẩm thuộc các loại hình mỹ thuật; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về mỹ thuật;

- Nhiếp ảnh: Tác phẩm thuộc các loại hình nhiếp ảnh; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về nhiếp ảnh;

- Sân khấu: Vở diễn thuộc các loại hình sân khấu; kịch bản được dàn dựng thành vở diễn và được công diễn công trình nghiên cứu lý luận phê bình về sân khấu.

- Văn học: Tác phẩm thuộc các thể loại văn học; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về văn học;

- Văn nghệ dân gian: Tác phẩm thuộc các thể loại văn nghệ dân gian; công trình nghiên cứu lý luận phê bình về văn nghệ dân gian.

b) Số lượng Giải thưởng: Tối đa là 18 Giải thưởng đối với 09 chuyên ngành thuộc 02 lĩnh vực quy định tại điểm a khoản này.

Điều 8. Các khoản chi liên quan đến việc xét tặng và trao Giải thưởng

1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng.
2. Công tác tuyên truyền về Giải thưởng; công bố thông tin về kết quả xét tặng Giải thưởng trên phương tiện thông tin đại chúng.
3. Chi cho họp của các Hội đồng xét tặng Giải thưởng; họp công bố kết quả xét tặng Giải thưởng.
4. Tổ chức lễ trao Giải thưởng.
5. Tiền thưởng cho tác giả công trình, tác phẩm đạt Giải thưởng.
6. Các khoản chi hợp pháp khác *(nếu có)*.

Mức thưởng cho tác giả công trình, tác phẩm đạt Giải thưởng và mức chi thù lao cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên; các nội dung và mức chi khác thực hiện theo quy định hiện hành và dự toán trong Kế hoạch của từng đợt xét tặng Giải thưởng.

Điều 9. Quyền lợi và trách nhiệm của tác giả được tặng Giải thưởng

1. Tác giả được tặng 01 Bằng chứng nhận Giải thưởng, 01 Biểu tượng Giải thưởng, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. Đối với mỗi giải thưởng chỉ có 01 bằng chứng nhận, 01 biểu tượng giải thưởng và mức tiền thưởng.
2. Tác giả có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Quy định về thu hồi Giải thưởng

Cơ quan Thường trực xét tặng Giải thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quyết định tặng Giải thưởng và thu hồi Bằng chứng nhận Giải thưởng, Biểu tượng Giải thưởng, tiền thưởng trong các trường hợp sau:

1. Tác giả công trình, tác phẩm được tặng Giải thưởng nhưng sau đó bị phát hiện vi phạm quyền tác giả, có sự tranh chấp về quyền tác giả; vi phạm quy định chuyên môn; vi phạm các tiêu chuẩn về đạo đức, y đức hoặc phong cách, thái độ phục vụ Nhân dân bị nhận hình thức kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và vi phạm các quy định khác của pháp luật.

2. Tác giả công trình, tác phẩm kê khai thành tích sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 11. Điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

a) Đối với tác giả

Tác giả là công dân Việt Nam, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không vi phạm quy định tại Điều 14 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tác giả không vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ.

Đối với trường hợp đồng tác giả thì mỗi tác giả phải đóng góp tối thiểu 20% vào giá trị của công trình.

Mỗi tác giả chỉ được đề nghị xét tặng Giải thưởng đối với 01 công trình.

b) Đối với công trình phải đáp ứng các điều kiện sau:

Đối với công trình thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ; khoa học y dược; khoa học nông nghiệp; khoa học xã hội và nhân văn thực hiện trên phạm vi của tỉnh Hưng Yên và phục vụ trực tiếp sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Hưng Yên.

Được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Tiêu chuẩn của công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

a) Đối với công trình nghiên cứu cơ bản

- Tính mới: Có tính mới, tính sáng tạo, có khả năng tạo ra tri thức khoa học mới, góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, áp dụng phương pháp nghiên cứu tiên tiến trên địa bàn tỉnh;

- Tính sáng tạo: Có tác động đến nhận thức, tư duy và đời sống xã hội, nghiên cứu cơ bản cung cấp cơ sở cho các phát minh kỹ thuật và ứng dụng thực tiễn trong tương lai hoặc góp phần xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

- Tính hiệu quả: Mở rộng tri thức nhân loại, xây dựng nền tảng lý thuyết vững chắc và phát hiện các quy luật tự nhiên/xã hội mới, dù không tạo ra lợi ích kinh tế ngay lập tức.

- Khả năng áp dụng thực tiễn: Triển khai dạng mô hình thử nghiệm, công nghệ hoặc giải pháp thực tiễn có thể áp dụng quy mô lớn hơn.

b) Đối với công trình nghiên cứu ứng dụng

- Tính mới: Có tính mới, tính sáng tạo, ý nghĩa khoa học, có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu tạo ra giải pháp phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, xây dựng chính sách, có ý nghĩa thực tiễn và tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tỉnh.

- Tính sáng tạo: Là khả năng vận dụng kết quả khoa học để giải quyết trực tiếp các vấn đề cụ thể, tạo ra sản phẩm, công nghệ, hoặc quy trình mới nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, cải thiện chất lượng cuộc sống và phục vụ xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tính hiệu quả: Dem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

- Khả năng áp dụng thực tiễn: Có khả năng chuyển giao, nhân rộng trong phạm vi ngành, nghề, lĩnh vực hoặc toàn xã hội.

c) Đối với công trình phát triển công nghệ

- Tính mới: Góp phần tạo ra công nghệ có tính mới, tính sáng tạo, phù hợp với xu thế công nghệ trong nước và quốc tế, có khả năng ứng dụng sản xuất thử sản phẩm mới trong điều kiện sản xuất thực tế nhằm kiểm soát chất lượng, chi phí và khả năng thương mại hóa trước khi triển khai sản xuất thương mại; có doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức cam kết tiếp nhận, ứng dụng, thương mại hóa kết quả hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ; có khả năng huy động kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện các công trình lớn của tỉnh Hưng Yên hoặc có tác động đến hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của công trình đó.

- Tính sáng tạo: Công trình phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có.

- Tính hiệu quả: Công trình nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của địa phương.

- Khả năng nhân rộng: Có khả năng chuyển giao, nhân rộng trong phạm vi ngành, nghề, lĩnh vực hoặc toàn xã hội.

d) Đối với công trình đổi mới sáng tạo

- Tính mới: Tạo ra tri thức, công nghệ và mô hình kinh doanh mới, đóng vai trò là động lực cốt lõi thúc đẩy năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế, và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tính sáng tạo: Đổi mới sáng tạo giải quyết các thách thức, thúc đẩy bền vững, cải thiện chất lượng cuộc sống, và chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

- Tính hiệu quả: Tối ưu hóa nguồn lực, tự động hóa quy trình, giảm chi phí sản xuất, tạo ra các sản phẩm/dịch vụ giá trị gia tăng cao, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Khả năng nhân rộng: Có khả năng chuyển giao, nhân rộng trong phạm vi ngành, nghề, lĩnh vực hoặc toàn xã hội.

đ) Đối với phát triển giải pháp xã hội

- Tính mới: Xuất phát từ nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc phục vụ phát triển ngành, lĩnh vực;

- Tính sáng tạo: Đóng góp về lý luận, học thuật; góp phần đề xuất các giải pháp, chính sách, pháp luật, mô hình, quy trình, phương thức tổ chức, quản lý có tính đột phá, đổi mới và khả năng ứng dụng cao; có tổ chức tiếp nhận, ứng dụng trên địa bàn tỉnh.

- Tính hiệu quả: Được đo lường qua sự thay đổi tích cực về chất trong cấu trúc xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm nghèo bền vững, và tăng cường bình đẳng.

- Khả năng nhân rộng: Có khả năng lan toả, nhân rộng trong phạm vi ngành, nghề, lĩnh vực trong tỉnh.

Điều 12. Điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng về văn học, nghệ thuật

1. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

a) Đối với tác giả

Tác giả là công dân Việt Nam, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương.

Tác giả không vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ.

Đối với trường hợp đồng tác giả thì mỗi tác giả phải đóng góp tối thiểu 20% vào giá trị của tác phẩm.

Mỗi tác giả chỉ được đề nghị xét tặng Giải thưởng đối với 01 lĩnh vực trong một chuyên ngành.

b) Đối với tác phẩm phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Tác phẩm có giá trị cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hưng Yên.

- Có tác dụng tốt trong giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ của Nhân dân.

- Đã được công bố theo quy định tại khoản 5, Điều 4 của Quy chế này.

2. Tiêu chuẩn tác phẩm xét tặng Giải thưởng

Tác phẩm đề nghị xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí sau:

a) Về nội dung tư tưởng: Tác phẩm có giá trị cao về nội dung tư tưởng, phản ánh sâu sắc chân thực về đề tài đất nước con người Việt Nam, về truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước và cách mạng của vùng đất và con người Hưng Yên qua các thời kỳ lịch sử, nhất là trong thời kỳ đổi mới; góp phần tích cực vào việc xây dựng, phát triển văn hóa, con người, phát triển quê hương, đất nước; tác phẩm có tác dụng tuyên truyền sâu rộng, giáo dục truyền thống, khơi dậy niềm tự hào và nâng cao ý thức trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân trong công cuộc xây dựng, phát triển tỉnh Hưng Yên.

b) Về nghệ thuật: Tác phẩm phải có tính sáng tạo và giá trị thẩm mỹ cao, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, hội nhập và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

c) Tác động xã hội: Tác phẩm được công chúng hưởng ứng, tiếp nhận và có sức lan tỏa trong Nhân dân; góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao trí tuệ, tình cảm, đạo đức, trình độ thẩm mỹ của Nhân dân trong và ngoài tỉnh.

d) Về Giải thưởng: Tác phẩm đã được tặng ít nhất một Giải Vàng hoặc một Giải Bạc hoặc một Giải Đồng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Liên hiệp các Hội Văn học, nghệ thuật Việt Nam tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học, nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức (sau đây gọi tắt là Giải Vàng; Giải Bạc; Giải Đồng cấp Trung ương).

Giải thưởng cuộc thi, liên hoan, triển lãm do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Văn học, nghệ thuật cấp tỉnh tổ chức hoặc giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế được tính quy đổi Giải thưởng.

đ) Kịch bản được dựng thành phim và công chiếu hoặc kịch bản được dàn dựng thành vở diễn và công diễn hoặc kịch bản múa được dàn dựng và công diễn phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản này.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính);

b) Báo cáo tóm tắt công trình (bản chính);

c) Tài liệu liên quan đến việc công bố hoặc văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình (bản sao có chứng thực);

d) Tài liệu khác liên quan đến công trình (nếu có).

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng về văn học, nghệ thuật:

a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính);

b) Bản sao, ảnh chụp tác phẩm đề nghị xét tặng Giải thưởng, kèm theo các thông tin cơ bản về năm, tháng được công bố, sử dụng; tóm tắt nội dung tác phẩm;

c) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu chính hoặc trực tuyến) các quyết định tặng giải thưởng hoặc giấy chứng nhận giải thưởng quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này;

d) Các tài liệu khác có liên quan đến tác phẩm *(nếu có)*.

3. Công trình, tác phẩm của đồng tác giả phải có văn bản ủy quyền đại diện đứng tên nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng và văn bản thỏa thuận về chủ sở hữu, quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

4. Các tài liệu của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng phải sử dụng tiếng Việt.

Chương III

QUY TRÌNH VÀ HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 14. Quy trình tổ chức xét tặng Giải thưởng

1. Ban hành Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng

Chậm nhất vào Quý II năm trước năm tổ chức xét tặng Giải thưởng, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh và các sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Tổ chức xét tặng và trao Giải thưởng lần thứ Nhất sau khi Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Thông báo rộng rãi, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để tập thể, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

3. Triển khai thực hiện theo Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Giải thưởng.

5. Tổ chức lễ công bố, trao Giải thưởng theo quy định.

Điều 15. Hội đồng xét tặng Giải thưởng

1. Việc xét tặng Giải thưởng được thực hiện qua 2 cấp Hội đồng, gồm:

- a) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh (gọi tắt là Hội đồng cấp tỉnh).
- b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành (gọi tắt là Hội đồng chuyên ngành).

2. Hội đồng cấp tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (sau khi thống nhất với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để xét tặng Giải thưởng và Tổ Thư ký giúp việc cho Hội đồng.

Hội đồng cấp tỉnh có từ 13-15 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên khác là Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành có liên quan.

3. Hội đồng chuyên ngành

a) Hội đồng chuyên ngành về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập các Hội đồng chuyên ngành về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Tổ Thư ký giúp việc cho Hội đồng.

Hội đồng chuyên ngành có từ 07-09 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành là Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành là Lãnh đạo Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các thành viên khác. Thành viên Hội đồng chuyên ngành gồm các nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực của công trình đề nghị xét tặng giải thưởng. Thành viên Hội đồng chuyên ngành không có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét tặng Giải thưởng.

Đại diện các cơ sở đã ứng dụng kết quả của công trình là đại biểu được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng chuyên ngành. Trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể mời chuyên gia tư vấn độc lập để lấy thêm ý kiến đối với công trình.

b) Hội đồng chuyên ngành về văn học, nghệ thuật

Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định thành lập các Hội đồng chuyên ngành về văn học, nghệ thuật và Tổ Thư ký giúp việc cho Hội đồng.

Hội đồng chuyên ngành có từ 07-09 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành là Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó Chủ tịch Hội đồng chuyên ngành là Lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh và các thành viên khác. Thành viên Hội đồng chuyên ngành gồm nhà quản lý, các văn nghệ sĩ có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Thành viên Hội đồng chuyên ngành không có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét tặng Giải thưởng.

Trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thể mời đại diện các văn nghệ sĩ của các Hội chuyên ngành Trung ương tham gia Hội đồng chuyên ngành để đánh giá hoặc lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập.

4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng

a) Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín.

b) Cuộc họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản) chủ trì.

c) Số lượng Hội đồng chuyên ngành phụ thuộc vào số lĩnh vực, chuyên ngành có công trình, tác phẩm đề nghị xét tặng Giải thưởng. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng chuyên ngành có thể tổ chức khảo sát thực tế để có thêm căn cứ xem xét, đánh giá công trình, tác phẩm.

d) Hội đồng chuyên ngành lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xem xét, chấm điểm hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng và lựa chọn hồ sơ đạt điểm trung bình cao nhất đề nghị Hội đồng cấp tỉnh xét tặng Giải thưởng. Điểm trung bình phải đạt từ 70 điểm trở lên theo thang điểm 100, trong đó không có thành viên của hội đồng chấm điểm hồ sơ dưới 50 điểm (Điểm trung bình của hồ sơ là tổng điểm của các thành viên Hội đồng chia cho số thành viên tham gia chấm).

Hội đồng chuyên ngành về văn học, nghệ thuật xem xét hồ sơ, thời gian công bố, tính hợp pháp của tác phẩm; đánh giá về nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật của từng tác phẩm và lựa chọn hồ sơ cao nhất đạt từ Giải Đồng cấp Trung ương đề nghị Hội đồng cấp tỉnh xét tặng Giải thưởng theo Quy chế này.

đ) Hội đồng cấp tỉnh chỉ xem xét những công trình, tác phẩm được Hội đồng chuyên ngành đề nghị. Công trình, tác phẩm được đề nghị tặng Giải thưởng phải đạt ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý (thành viên vắng mặt gửi ý kiến bằng văn bản).

Hội đồng cấp tỉnh có thể mời các chuyên gia tư vấn độc lập có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu để đánh giá các công trình, tác phẩm. Chuyên gia độc lập tham gia hội đồng chuyên ngành hay hội đồng cấp tỉnh là do người có thẩm quyền xem xét quyết định.

5. Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng Giải thưởng

Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Hội đồng, bảo đảm về tiến độ, thời gian, kết quả xét tặng Giải thưởng của Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ khi Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc ủy quyền.

Thành viên của Hội đồng chuyên ngành có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng bằng văn bản một cách khách quan, công tâm; thành viên Hội đồng vắng mặt phải gửi văn bản nhận xét, đánh giá công trình, tác phẩm đề nghị xét tặng Giải thưởng cho Chủ tịch Hội đồng trước khi Hội đồng tiến hành họp 01 ngày.

Thành viên Hội đồng cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét và bỏ phiếu lựa chọn hồ sơ đề nghị tặng Giải thưởng; thành viên Hội đồng có trách nhiệm bảo mật về các thông tin của các hồ sơ tham dự giải.

Hội đồng chuyên ngành phải hoàn thành việc xét tặng Giải thưởng trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ do cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ gửi tới. Hội đồng cấp tỉnh phải hoàn thành việc xét tặng Giải thưởng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng chuyên ngành.

6. Tổ Thư ký giúp việc cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

Tổ Thư ký có từ 03-05 thành viên, gồm 01 Tổ trưởng và các thành viên. Tổ Thư ký có trách nhiệm tổng hợp, gửi các tài liệu cho thành viên Hội đồng, phục vụ cuộc họp của Hội đồng và thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng. Tổ trưởng Tổ thư ký phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ Thư ký.

Điều 16. Trình tự, thủ tục xét tặng Giải thưởng

1. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng, tập thể, cá nhân gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Quy chế này đến cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ theo lĩnh vực, cụ thể:

a) Đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Nộp tại Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Đối với lĩnh vực văn học, nghệ thuật: Nộp tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Hồ sơ được xác định theo dấu bưu điện đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện và dấu công văn đến đối với hồ sơ nộp trực tiếp.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiến hành thẩm định hồ sơ theo quy định, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổng hợp, gửi Hội đồng chuyên ngành được thành lập theo quy định.

3. Hội đồng chuyên ngành và Hội đồng cấp tỉnh thực hiện việc xét tặng theo quy định tại Điều 15 Quy chế này, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả xét tặng Giải thưởng của Hội đồng cấp tỉnh, Cơ quan Thường trực có trách nhiệm tổng hợp, công bố công khai kết quả xét tặng Giải thưởng trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời giải quyết các kiến nghị, phản ánh (nếu có); hoàn thiện thủ tục, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Giải thưởng.

Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả xét tặng Giải thưởng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định tặng Giải thưởng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan Thường trực xét tặng Giải thưởng (sau đây gọi tắt là Cơ quan Thường trực) chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Hội Văn học, Nghệ thuật tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng và trao Giải thưởng.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế tại thời điểm xét tặng Giải thưởng; lập dự toán kinh phí xét tặng Giải thưởng gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Triển khai Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng.

d) Tuyên truyền, phát động về Giải thưởng;

đ) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng cấp tỉnh;

e) Thành lập Hội đồng chuyên ngành về khoa học và công nghệ;

g) Tiếp nhận, xử lý đơn kiến nghị, phản ánh (*nếu có*);

h) Tổng hợp, công bố công khai kết quả xét tặng Giải thưởng trên các phương tiện thông tin đại chúng;

i) Tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Giải thưởng;

k) Tổ chức công bố, lễ trao Giải thưởng theo quy định;

l) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tuyên truyền rộng rãi kết quả xét tặng Giải thưởng. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường tuyên truyền về Giải thưởng trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức thông tin đại chúng khác.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng và trao Giải thưởng.

Lập dự toán kinh phí về lĩnh vực văn học, nghệ thuật gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp;

Triển khai Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng;

Tuyên truyền, phát động về Giải thưởng;

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng cấp tỉnh.

b) Thành lập Hội đồng chuyên ngành về văn học, nghệ thuật.

c) Phối hợp, xử lý đơn kiến nghị, phản ánh (*nếu có*).

d) Phối hợp tổ chức công bố, lễ trao Giải thưởng theo quy định.

3. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng.

b) Xây dựng dự toán kinh phí xét tặng Giải thưởng về lĩnh vực khoa học và công nghệ.

c) Thực hiện Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

d) Tuyên truyền, phát động về Giải thưởng; tổ chức tiếp nhận, phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng gửi Tổ Thư ký tổng hợp theo quy định.

đ) Tham mưu thành lập Hội đồng chuyên ngành gửi Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét quyết định.

e) Xử lý đơn kiến nghị, phản ánh (nếu có).

g) Tổ chức công bố, lễ trao Giải thưởng theo quy định.

4. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nhiệm vụ:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng.

b) Xây dựng dự toán kinh phí xét tặng Giải thưởng về lĩnh vực văn học, nghệ thuật do Hội Văn học nghệ thuật tỉnh thực hiện gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

c) Thực hiện Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

d) Tham mưu thành lập Hội đồng chuyên ngành gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét quyết định.

đ) Tuyên truyền, phát động về Giải thưởng; tổ chức tiếp nhận, phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng gửi Tổ Thư ký tổng hợp theo quy định.

e) Xử lý đơn kiến nghị, phản ánh (nếu có).

g) Tổ chức công bố, lễ trao Giải thưởng theo quy định.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

6. Báo và Phát thanh truyền hình Hưng Yên, các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh phối hợp với Cơ quan Thường trực, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh tổ chức tuyên truyền về Giải thưởng.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp cơ quan Thường trực tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, tổ chức họp Hội đồng cấp tỉnh và xem xét quyết định tặng Giải thưởng; tuyên truyền về Giải thưởng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

8. Các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm cử thành viên tham gia Hội đồng xét tặng Giải thưởng và phối hợp với cơ quan Thường trực để xử lý các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức xét tặng Giải thưởng.

9. Ủy ban nhân dân xã, phường: Thực hiện tuyên truyền, phổ biến về Giải thưởng. Hỗ trợ, hướng dẫn các tập thể, cá nhân trên địa bàn có công trình, tác phẩm đủ điều kiện đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc xác minh thông tin về tác giả công trình, tác phẩm khi có yêu cầu.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Trong quá trình xét tặng Giải thưởng, nếu thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng, thành viên Tổ thư ký giúp việc Hội đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm Quy chế và những quy định về tổ chức xét tặng Giải thưởng phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.
